

Số: /KH-TTYT

Bắc Hà, ngày tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà giai đoạn 2026-2030**

### I. CĂN CỨ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 787/QĐ-BYT ngày 06/3/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và Công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;
- Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 95/KH-SYT ngày 20/10/2025 của Sở Y tế về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ngành Y tế tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030;

Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà xây dựng Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030 như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hoá các quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, 01-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 01-KH/TU; đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn khu vực Bắc Hà, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng và nguồn lực của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà.

- Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại TTYT khu vực Bắc Hà, 02 PKĐKKV Bảo Nhai, Lũng Phình.

- Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt, tạo bước đột phá trong hoạt động khám chữa bệnh, dự phòng, quản lý y tế, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.

- Phát triển TTYT theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ y tế tiện ích, hiệu quả và thân thiện.

- Xây dựng đội ngũ CCVC-NLĐ có trình độ, kỹ năng, tư duy đổi mới sáng tạo, sẵn sàng làm chủ công nghệ số.

### **2. Yêu cầu**

- Kế hoạch bám sát thực tiễn, nguồn lực và điều kiện cụ thể của TTYT Bắc Hà đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và có tính khả thi cao.

- Triển khai đồng bộ, lộ trình rõ ràng, đảm bảo tính liên tục và kết nối với kế hoạch, chương trình hành động khác của ngành Y tế.

- Các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể để đánh giá, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

## **III. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn Trung tâm.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, hiệu quả quản lý, giảm thời gian chờ đợi, tăng sự hài lòng của người bệnh.

- Từng bước chuyển đổi số toàn diện, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, minh bạch, hướng tới y tế thông minh.

- Nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, gắn với thực tiễn khám chữa bệnh tại TTYT và 02 PKĐKKV.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

*(Chi tiết theo phụ lục số 1)*

### **2.1. Về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin**

- Trung tâm Y tế khu vực triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử, hoàn thành trong quý III 2026; PKĐKKV Bảo Nhai, Lũng Phình triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử, hoàn thành trong năm 2028.

- 100% các khoa/phòng thuộc TTYT và Phòng khám Đa khoa khu vực Bảo Nhai, Lũng Phình triển khai bệnh án điện tử đạt mức 2 an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành y tế.

- 100% cán bộ y tế có tài khoản định danh điện tử VneID cấp độ II.

- Trên 80% cán bộ y tế tại các khoa/phòng lâm sàng và Phòng khám Đa khoa khu vực có chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Triển khai khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine, Telehealth...) và tư vấn sức khỏe trực tuyến.

- Trên 90 % người dân được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử VneID.

- 100% các dịch vụ khám sức khỏe lái xe, cấp giấy chứng sinh được liên thông điện tử.

- Triển khai thực hiện thanh toán khám chữa bệnh điện tử không dùng tiền mặt; tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến.

- Nhà thuốc bệnh viện kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

### **2.2. Về đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo**

- Triển khai các phần mềm có tích hợp AI trong quản lý hồ sơ bệnh án điện tử, lịch khám, điều phối bệnh nhân.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ được số hóa, giảm tối đa xử lý thủ công.

- Đến năm 2030 phần đầu có ít nhất 01 sáng kiến đổi mới/sáng tạo được đánh giá, áp dụng thực tế tại đơn vị trong các lĩnh vực: cải tiến quy trình khám chữa bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý...

- Xây dựng môi trường làm việc chủ động – sáng tạo – ứng dụng công nghệ.
- Triển khai các tiện ích đặt lịch khám trực tuyến, tra cứu kết quả cận lâm sàng từ xa, ứng dụng trong hướng dẫn thủ tục khám bệnh, tư vấn sức khỏe cơ bản nâng cao mức độ hài lòng người bệnh đạt  $\geq 90\%$ .
- Áp dụng các giải pháp công nghệ giúp rút ngắn thời gian khám bệnh, giảm sai sót chuyên môn phần đầu  $\geq 70\%$  quy trình chuyên môn được hỗ trợ bởi công nghệ.

### **2.3. Về phát triển đội ngũ khoa học và công bố nghiên cứu**

- Hàng năm có ít nhất 20-30% cán bộ y tế tham gia đề tài/sáng kiến. Mỗi khoa/phòng có ít nhất 01 cán bộ nòng cốt về nghiên cứu khoa học.
- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học, viết đề cương, thu thập và xử lý số liệu, báo cáo, bài báo khoa học.
- Mỗi năm triển khai 01- 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ; 05 – 10 sáng kiến cải tiến về quy trình, kỹ thuật với các nội dung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải tiến quy trình chuyên môn, giảm thời gian chờ, ứng dụng công nghệ thông tin về chuyển đổi số. AI.
- Phần đầu  $>30\%$  đề tài có khả năng ứng dụng trong thực tế tại đơn vị. Có bài viết đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị, bản tin ngành y tế hoặc hội nghị khoa học.
- Xây dựng quy chế khen thưởng, ưu tiên thi đua đối với các cá nhân, tập thể có đề tài, sáng kiến.

### **2.4. Về nguồn lực và đào tạo kỹ năng số**

- 100% các khoa/phòng, 02 PKĐKKV được trang bị máy tính có kết nối mạng. Đảm bảo các phần mềm chuyên môn hoạt động thông suốt.
- Phần đầu mỗi khoa/phòng, 02 PKĐKKV có ít nhất 01 cán bộ kiêm nhiệm hỗ trợ CNTT. Tăng cường phối hợp với các tuyến trên trong hỗ trợ kỹ thuật, triển khai phần mềm.
- 100% cán bộ, viên chức y tế được tập huấn, đào tạo về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và an toàn thông tin cơ bản.
- 100% CB, NVYT sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn giảm dần sử dụng hồ sơ giấy, các thao tác thủ công trong tổng hợp số liệu từng bước triển khai khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.
- 100% cán bộ tuân thủ quy định về bảo mật thông tin y tế không để xảy ra sự cố mất an toàn dữ liệu nghiêm trọng

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đưa nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào tiêu chí đánh giá thi đua, xếp loại cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm, phân công cụ thể cho các khoa/phòng, 02 PKĐKKV

#### **2. Nâng cao nhận thức, đột phá đổi mới tư duy**

- Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức, người lao động nội dung thực hiện nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030.

- Đẩy mạnh truyền thông nội bộ về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong y tế.

- Khuyến khích cán bộ chủ động học tập, tiếp cận công nghệ mới.

- Tham gia các phong trào, cuộc thi và hoạt động thi đua như “Học tập số”, “Bình dân học vụ số”, “Thi đua sáng tạo - đổi mới - chuyển đổi số” để khơi dậy tinh thần học hỏi, lan tỏa nhận thức và nâng cao năng lực số trong toàn ngành y tế.

- Tuyên truyền toàn bộ cán bộ viên chức, người lao động hưởng ứng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, tỉnh và của Y tế (trang thông tin điện tử, Zalo; fanpage) để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác ngành Y tế.

- Tham gia các hoạt động phong trào thi đua của tỉnh, của Sở Y tế phát động thực hiện nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

#### **3. Phát triển hạ tầng và nguồn lực số**

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT, trang thiết bị, đường truyền tại TTYT và 02 PKĐKKV.

- Bố trí, kiện toàn nhân lực phụ trách CNTT; phát huy vai trò cán bộ kiêm

nhiệm tại các khoa/phòng.

- Bảo đảm kinh phí triển khai các hoạt động chuyển đổi số theo khả năng của đơn vị.

#### **4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin**

##### **4.1. Trong công tác khám bệnh, chữa bệnh**

- Triển khai các phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tại bệnh viện, PKĐKKV bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời kết nối với tất cả các trang thiết bị y tế hiện có (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân,...) nhằm nâng cao khả năng tự động hóa.

- Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử (theo thông tư 13/2025/TT-BYT).

- Tăng cường khám chữa bệnh từ xa, kết nối với các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương, thông qua các nền tảng ứng dụng Telehealth, Telemedicine, bác sĩ cho mọi nhà.... Phát huy và nhân rộng hiệu quả của các dự án y tế từ xa của UNDP, dự án JICA...

- Ứng dụng IoT trong công tác khám bệnh chữa bệnh (giám sát sức khỏe từ xa cho người cao tuổi, bệnh nhân mắc bệnh mãn tính, cảnh báo sức khỏe...) thông qua các thiết bị IoT đeo tay, cảm biến đo huyết áp, nhịp tim, đường huyết, SpO2 kết nối với nền tảng dữ liệu sức khỏe tỉnh.

- Xây dựng hệ thống điều phối cấp cứu ngoại viện 115 thông minh, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận, xử lý và điều phối yêu cầu cấp cứu nhanh chóng, chính xác, an toàn và phù hợp với điều kiện kinh tế, địa hình miền núi khu vực Bắc Hà.

##### **4.2. Trong lĩnh vực Y tế dự phòng**

- Xây dựng hệ thống giám sát dịch tễ thông minh dựa trên dữ liệu lớn và AI để dự báo nguy cơ, phân tích xu hướng dịch bệnh.

- Ứng dụng AI trong quản lý tiêm chủng, phân tích độ bao phủ và hiệu quả vắc-xin.

- Triển khai các ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm..

- Triển khai hệ thống quản lý và công nghệ thông tin về ngộ độc thực phẩm, phản ánh các thông tin mất an toàn vệ sinh thực phẩm, và các ứng dụng khác liên quan đến an toàn thực phẩm.

## **5. Phát triển nhân lực và đào tạo kỹ năng số**

- Hàng năm tham gia các khóa đào tạo cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin, kỹ năng số, “Học tập số”, “Bình dân học vụ số”, ứng dụng AI trong y tế...cho 100% cán bộ, viên chức tại đơn vị để nâng cao năng lực số trong toàn ngành y tế.

- Triển khai và vận hành nền tảng học trực tuyến miễn phí phổ biến kỹ năng số cho người dân và cán bộ, viên chức; tham gia xây dựng kho học liệu về kỹ năng số cơ bản, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số.

- Tham gia các hội thảo chuyên đề về AI trong lĩnh vực y tế, Ứng dụng AI trong nghiên cứu & phát triển chuyên môn.

- Tham gia các chương trình đào tạo trong lĩnh vực khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh cho cán bộ y tế về quản trị số và ứng dụng AI.

- Xây dựng mạng lưới cán bộ công nghệ thông tin hỗ trợ triển khai chuyển đổi số, giải quyết vướng mắc cho các đơn vị tuyến xã.

- Có kế hoạch tuyển dụng thêm cán bộ Công nghệ thông tin có trình độ, kiến thức đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số. thực hiện đào tạo và đào tạo lại nhân lực công nghệ thông tin của đơn vị. Khuyến khích các cá nhân là bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, kỹ sư tại đơn vị trong ngành đam mê đổi mới sáng tạo, được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin và AI, tham gia nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

## **6. Phát triển tiềm lực nghiên cứu khoa học**

- Ban hành Quy chế quản lý nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng kiến trong ngành y tế.

- Tham gia tập huấn hướng dẫn viết và công bố bài báo khoa học. Thành lập các nhóm hỗ trợ đào tạo về nguyên tắc, phương pháp thực hiện các đề tài khoa học, các bài báo khoa học và công bố bài báo.

- Phối hợp với các trường Đại học, bệnh viện Trung ương, viện nghiên cứu trong hợp tác về chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cũng như trong nghiên cứu hợp tác triển khai các nhiệm vụ, dự án khoa học.

- Xác định các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên gắn liền với nhu cầu thực tiễn của y tế Lào Cai và xu thế AI thế giới.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí và thời gian cho cán bộ tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ để phát triển nguồn nhân lực các nhà khoa học.

## **7. An toàn an ninh mạng và dữ liệu cá nhân**

- Thành lập Tổ An toàn thông tin y tế tại Trung tâm Y tế. Chỉ định cán bộ chuyên trách bảo mật dữ liệu cá nhân tại đơn vị.

- Phân công rõ trách nhiệm quản lý hệ thống CNTT, máy chủ, cơ sở dữ liệu bệnh án, hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu đạt mức 2 an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành y tế.

- Xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu khám chữa bệnh, tạo hành lang pháp lý cho việc xử lý thông tin cá nhân, cung cấp dịch vụ khám bệnh chữa bệnh và vận hành nền tảng số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống thông tin trọng yếu trong công tác khám bệnh chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo mật thông tin cá nhân.

### **8. Công tác thi đua, khen thưởng**

- Đưa các chỉ tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị; kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, bình chọn, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Công khai, minh bạch kết quả xét chọn để khuyến khích phong trào nghiên cứu rộng khắp trong toàn ngành.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện:** 4.910.000.000 đồng (*Bốn tỉ chín trăm mười triệu đồng chẵn*)

*(Chi tiết theo phụ lục số 2)*

**2. Nguồn kinh phí:** Ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ của đơn vị, nguồn thu hợp pháp khác...

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ**

- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết:

+ Chủ trì tham mưu Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hằng năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của Trung tâm Y tế khu vực;

+ Phối hợp các khoa, phòng, trạm y tế xây dựng các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khám chữa bệnh, y tế dự phòng và quản trị đơn vị.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn;

+ Tham mưu triển khai và tổ chức thực hiện các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong (Khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu; Y tế dự phòng, quản lý sức khỏe cộng đồng; Quản lý chất lượng, an toàn người bệnh.

+ Phối hợp triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, các hệ thống quản lý thông tin y tế, tiến tới xây dựng mô hình Trung tâm Y tế thông minh.

- Công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo:

+ Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật hằng năm và giai đoạn 2026-2030;

+ Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong đơn vị;

+ Đề xuất các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo trong hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải, giảm tỷ lệ chuyển tuyến.

- Công tác chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyên môn:

+ Tham mưu tổ chức các hoạt động chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật gắn với ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số;

+ Phối hợp xây dựng và triển khai các mô hình khám, chữa bệnh từ xa (telemedicine), tư vấn, hội chẩn trực tuyến với tuyến trên và tuyến dưới.

- Theo dõi, đánh giá chất lượng và hiệu quả thực hiện:

+ Chủ trì theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn, chỉ tiêu chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn Trung tâm;

+ Phối hợp các khoa, phòng rà soát, chuẩn hóa quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Công tác thống kê, báo cáo và tổng hợp:

+ Chủ trì tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong lĩnh vực kế hoạch - nghiệp vụ.

+ Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của Trung tâm trong từng giai đoạn.

- Bộ phận công nghệ thông tin

+ Quản lý toàn bộ hệ thống mạng LAN, internet nội bộ, máy chủ, phần mềm quản lý KCB.

+ Triển khai cài đặt, nâng cấp phần mềm, hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ các khoa/phòng, PKĐKKV.

+ Thiết lập hệ thống sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo mật thông tin, phân quyền người dùng.

+ Đảm bảo không gián đoạn hoạt động khám chữa bệnh.

+ Đề xuất giải pháp về CNTT, chuyển đổi số phù hợp cho đơn vị.

## **2. Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính, kế toán**

- Tham mưu về tổ chức bộ máy và nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động khám chữa bệnh, y tế dự phòng và quản trị đơn vị; Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin, y tế số, quản lý dữ liệu, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; Phối hợp các khoa, phòng xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, viên chức gắn với năng lực ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực:

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn 2026-2030 (Chuyển đổi số trong y tế, quản trị bệnh viện thông minh; + Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử; Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế);

+ Tham mưu cơ chế khuyến khích cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới.

- Tham mưu bảo đảm nguồn lực tài chính cho thực hiện Nghị quyết:

+ Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và hằng năm phục vụ triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, bảo đảm phù hợp với lộ trình phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số của Trung tâm;

+ Tham mưu bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ (Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; Hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật). + Hướng dẫn, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cơ chế tài chính và chính sách khuyến khích:

+ Tham mưu xây dựng, hoàn thiện các cơ chế tài chính nội bộ nhằm khuyến khích (Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; Chuyển đổi số trong quản lý và chuyên môn; Nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến);

+ Phối hợp đề xuất các chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Công tác kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo:

+ Phối hợp theo dõi, kiểm tra việc sử dụng nhân lực và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

+ Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực tổ chức - tài chính theo yêu cầu của Ban Giám đốc và cơ quan cấp trên.

### **3. Phòng Điều dưỡng - Công tác xã hội**

- Tham mưu và tổ chức triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác điều dưỡng:

+ Tham mưu xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý điều dưỡng, chăm sóc người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn;

+ Phối hợp triển khai hồ sơ chăm sóc điều dưỡng điện tử, số hóa quy trình chăm sóc người bệnh, bảo đảm liên thông với bệnh án điện tử.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh gắn với đổi mới sáng tạo:

+ Tổ chức triển khai các mô hình chăm sóc người bệnh toàn diện, an toàn, lấy người bệnh làm trung tâm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăm sóc, theo dõi và đánh giá người bệnh;

+ Tham mưu, đề xuất các sáng kiến cải tiến quy trình chăm sóc, nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của người bệnh;

- Công tác đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên:

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.

+ Khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực điều dưỡng và chăm sóc người bệnh.

- Công tác xã hội trong bệnh viện gắn với chuyển đổi số:

+ Tổ chức thực hiện công tác xã hội trong bệnh viện; ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, tư vấn, hỗ trợ người bệnh và thân nhân người bệnh;

+ Phối hợp xây dựng các kênh thông tin số (đường dây nóng, nền tảng trực tuyến, truyền thông số) nhằm tăng cường kết nối, hỗ trợ và chăm sóc người bệnh, đặc biệt là các đối tượng yếu thế.

- Công tác quản lý chất lượng, an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn:

+ Phối hợp triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, an toàn người bệnh và hiệu quả kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ Tham gia xây dựng, rà soát, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn điều dưỡng, quy trình chăm sóc và công tác xã hội gắn với ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:

+ Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến điều dưỡng và công tác xã hội trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

+ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

### **5. Phòng Dân số - Trẻ em - Truyền thông và GDSK**

- Tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về dân số, trẻ em gắn với khoa học, công nghệ và chuyển đổi số:

+ Tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch về công tác dân số, sức khỏe bà mẹ - trẻ em phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu dân số, theo dõi các chỉ số dân số, sức khỏe bà mẹ - trẻ em và các nhóm đối tượng ưu tiên;

+ Ứng dụng công nghệ trong công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe;

+ Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe theo hướng hiện đại, đa kênh; tăng cường ứng dụng nền tảng số, truyền thông trực tuyến và truyền thông số trong cộng đồng;

+ Xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả các sản phẩm truyền thông số về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, dân số và trẻ em.

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông - giáo dục sức khỏe:

+ Đổi mới nội dung, phương pháp truyền thông - giáo dục sức khỏe dựa trên bằng chứng khoa học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền và điều kiện thực tế;

+ Ứng dụng công nghệ để cá thể hóa thông điệp truyền thông, nâng cao hiệu quả tiếp cận và thay đổi hành vi sức khỏe trong cộng đồng.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và nhóm đối tượng đặc thù:

+ Phối hợp triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và theo dõi sức khỏe trẻ em;

+ Tăng cường truyền thông, giáo dục kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em thông qua các kênh truyền thông số.

- Nghiên cứu, tổng hợp số liệu và đánh giá hiệu quả:

+ Tham gia nghiên cứu, đánh giá hiệu quả các mô hình truyền thông - giáo dục sức khỏe, các chương trình dân số và trẻ em có ứng dụng khoa học công nghệ;

+ Thu thập, phân tích, tổng hợp số liệu phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, điều chỉnh giải pháp và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Công tác phối hợp và báo cáo:

+ Phối hợp với các khoa, phòng, Trạm Y tế trong triển khai hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe, dân số và trẻ em gắn với chuyển đổi số;

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

## **6. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng**

- Tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về an toàn thực phẩm, y tế công cộng và dinh dưỡng gắn với khoa học, công nghệ và chuyển đổi số:

+ Tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch về an toàn thực phẩm, y tế công cộng và dinh dưỡng phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát các hoạt động an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng;

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ trong giám sát và phòng ngừa nguy cơ;

+ Triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ trong giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

+ Ứng dụng công nghệ trong thu thập, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm nguy cơ về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng.

- Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng:

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng theo hướng hiện đại, ứng dụng truyền thông số, đa kênh;

+ Xây dựng và triển khai các tài liệu, sản phẩm truyền thông số về dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiên cứu khoa học:

+ Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho viên chức làm công tác an toàn thực phẩm, y tế công cộng và dinh dưỡng;

+ Khuyến khích và tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và y tế công cộng.

- Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát và xử lý sự cố:

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan trong kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; tham gia điều tra, xử lý các vụ việc ngộ độc thực phẩm, sự cố y tế công cộng;

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác điều tra, truy xuất nguồn gốc và quản lý sự cố an toàn thực phẩm (IoT, blockchain, AI);

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:

+ Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm, y tế công cộng và dinh dưỡng trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

+ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

## **7. Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS**

- Tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ kiểm soát bệnh tật gắn với khoa học, công nghệ và chuyển đổi số:

+ Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và HIV/AIDS phù hợp với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, theo dõi tình hình dịch bệnh và quản lý ca bệnh;

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ trong giám sát dịch tễ và cảnh báo sớm;

+ Triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ trong giám sát dịch tễ, thu thập, phân tích số liệu bệnh tật, phát hiện sớm và cảnh báo nguy cơ dịch bệnh;

+ Tăng cường ứng dụng các hệ thống giám sát dịch bệnh trực tuyến, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong phòng, chống dịch.

- Công tác phòng, chống HIV/AIDS gắn với chuyển đổi số:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, theo dõi điều trị ARV, giám sát tuân thủ điều trị và dự phòng lây nhiễm;

+ Phối hợp triển khai các mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng, tư vấn, xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS có ứng dụng công nghệ và truyền thông số.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiên cứu khoa học:

+ Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho viên chức làm công tác kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;

+ Khuyến khích và tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm soát bệnh tật, phòng, chống HIV/AIDS.

- Công tác phối hợp, xử lý dịch bệnh và sự kiện y tế công cộng:

+ Phối hợp với các khoa, phòng, đơn vị liên quan trong điều tra, xử lý ổ dịch, sự kiện y tế công cộng; ứng dụng khoa học, công nghệ trong truy vết, khoanh vùng và xử lý dịch bệnh;

+ Tham gia xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống dịch bệnh, thảm họa y tế theo hướng hiện đại, hiệu quả.

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:

+ Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

## **8. Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế**

- Tham mưu và tổ chức triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý danh mục, mua sắm, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế; bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý của Trung tâm.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị y tế:

- + Ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tồn kho, hạn dùng, truy xuất nguồn gốc thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế;
- + Tham mưu triển khai các giải pháp quản lý sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng điều trị và an toàn người bệnh.
- Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế:
- + Chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện công tác dự trữ, mua sắm, bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch và các nhiệm vụ y tế khác;
- + Ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác lập kế hoạch, dự báo nhu cầu, hạn chế tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế.
- Công tác kiểm tra, giám sát và bảo đảm chất lượng:
- + Tham gia kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế; ứng dụng công nghệ trong theo dõi, đánh giá chất lượng và an toàn sử dụng;
- + Phối hợp triển khai các hoạt động quản lý chất lượng, an toàn người bệnh liên quan đến sử dụng thuốc và trang thiết bị y tế.
- Đào tạo, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo:
- + Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho viên chức làm công tác dược, vật tư và trang thiết bị y tế;
- + Khuyến khích và tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực dược, quản lý vật tư và trang thiết bị y tế.
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:
- + Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- + Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

### **9. Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng**

- Tổ chức triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn:
- + Chủ động triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh và hoạt động cận lâm sàng;
- + Thực hiện số hóa quy trình chuyên môn, cập nhật và khai thác hiệu quả bệnh án điện tử, các hệ thống quản lý chuyên ngành theo quy định;

- Nâng cao chất lượng chuyên môn, an toàn người bệnh:
- + Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, kỹ thuật mới, phương pháp chẩn đoán và điều trị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm biến chứng và giảm tỷ lệ chuyển tuyến;
- + Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn người bệnh, quản lý chất lượng dịch vụ y tế gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tham gia nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo:
- + Chủ động đề xuất, tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến quy trình chuyên môn phù hợp với đặc thù từng khoa;
- + Ứng dụng kết quả nghiên cứu, sáng kiến vào thực tiễn công tác chuyên môn.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao kỹ thuật:
- + Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số cho viên chức trong khoa;
- + Phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa khi được phân công.
- Công tác phối hợp và thực hiện quy trình chuyên môn:
- + Phối hợp chặt chẽ với các khoa, phòng trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung tâm;
- + Rà soát, chuẩn hóa và thực hiện nghiêm các quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:
- + Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của khoa trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- + Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

#### **10. Phòng khám Đa khoa khu vực Bảo Nhai, Lùng Phình**

- Tổ chức triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu:
- + Triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác khám bệnh, chữa bệnh, quản lý người bệnh tại Phòng khám;

+ Thực hiện sử dụng bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý khám, chữa bệnh theo quy định; bảo đảm liên thông dữ liệu với Trung tâm Y tế và các cơ sở y tế liên quan.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu:

+ Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, kỹ thuật phù hợp tuyến cơ sở nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh;

+ Tăng cường năng lực xử trí ban đầu, cấp cứu, điều trị các bệnh thông thường; góp phần giảm tỷ lệ chuyển tuyến không cần thiết.

- Tham gia công tác y tế dự phòng và quản lý sức khỏe cộng đồng:

+ Phối hợp triển khai các hoạt động y tế dự phòng, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, quản lý sức khỏe cộng đồng, người bệnh mạn tính, người cao tuổi, đối tượng nguy cơ.

- Công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyên môn:

+ Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số cho viên chức tại Phòng khám, Trạm Y tế xã (nếu có nhu cầu)

+ Phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, hội chẩn, tư vấn, khám chữa bệnh từ xa với Trung tâm Y tế và tuyến trên khi được phân công.

- Công tác phối hợp, quản lý chất lượng và an toàn người bệnh:

+ Phối hợp với các khoa, phòng của Trung tâm Y tế trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

+ Thực hiện các giải pháp quản lý chất lượng, an toàn người bệnh, cải tiến quy trình khám chữa bệnh gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:

+ Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Phòng khám Đa khoa khu vực trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

+ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong từng giai đoạn.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

- Hàng tháng đưa nội dung thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào trong báo cáo của đơn vị.

- Báo cáo tiến độ, triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57 theo quý, mỗi 6 tháng và hàng năm. Định kỳ sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm tại các hội nghị chuyên đề.

- Báo cáo tổng kết (vào cuối năm 2030): Đánh giá kết quả toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trung tâm Y tế khu vực Bắc Hà giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các khoa/phòng, Phòng khám Đa khoa khu vực Bảo Nhai, Lùng Phình nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế tỉnh Lào Cai;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng Trung tâm;
- PKĐKKV Bảo Nhai, Lùng Phình;
- Lưu: VT, KHNV.

**GIÁM ĐỐC**